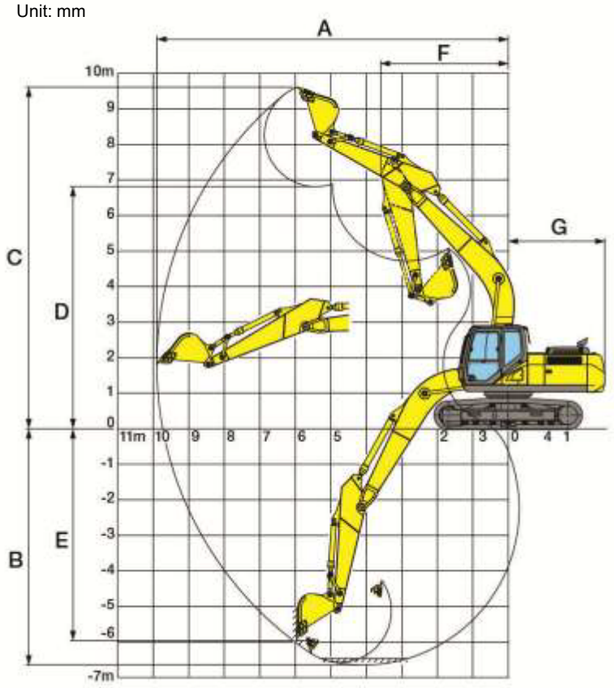
MODEL SH200-6

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

		SH200-6
		Thông số kỹ thuật
Cơ bản	Dung tích gàu	0.80m ^{3} (0.90m ^{3})
	Tải trọng	20000kg (20300kg)
	Tên động cơ	Isuzu AM-4HK1X
	Công suất đầu ra	119.3kW / 1800min $^{-1}$
	Dung tích xylanh	5.193L (5193cc)
Kích thước	Chiều dài dùng trong vận chuyển	9380mm (standard)
	Chiều rộng dùng trong vận chuyển	2800mm (2990mm)
	Chiều cao dùng trong vận chuyển	3000mm (standard)
	Chiều dài vệt xích	4180mm (4470mm)
	Chiều rộng khoảng cách hai vệt xích	2800mm (2990mm)
	Chiều cao vấu xích	600mm
Hiệu suất	Tốc độ di chuyển: nhanh/ chậm	5.6 / 3.4 km / h
	Khả năng leo dốc	70% (35 °)
	Tốc độ quay toa	11.5min $^{-1}$
	Lực đào gàu: Bình thường/ trợ lực	142kN / 152kN
	Lực đào tay gàu: Bình thường/ trợ lực	103kN / 110kN
Hệ thống thủy lực	Loại bơm	Bơm piston biến thiên kép + bơm bánh răng
	Áp suất tối đa: Bình thường/ trợ lực	34.3MPa / 36.8MPa
	Loại mô tơ di chuyển	Mô tơ piston biến thiên
	Loại phanh dừng đỗ	Phanh cơ
	Loại mô tơ quay toa	Mô tơ piston cố định
Dung tích thùng nhiên liệu	Dung tích thùng nhiên liệu	410 L
	Dung tích thùng dầu thủy lực	240 L

Phạm vi làm việc

Unit: mm



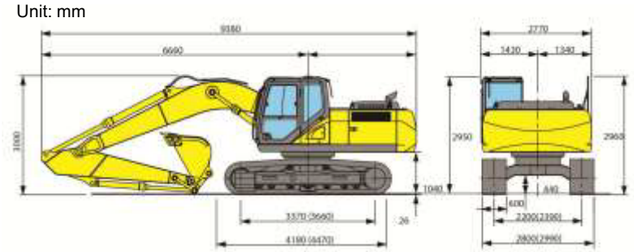
Loại cần	Cần thường 2,9m	Cần ngắn 2,4m
A (Bán kính đào lớn nhất)	9900mm	9420mm
B (Chiều sâu đào lớn nhất)	6650mm	6110mm
C (Chiều cao đào lớn nhất)	9610mm	9390mm
D (Chiều cao đổ lớn nhất)	6810mm	6590mm
E (Chiều sâu đào dọc lớn nhất)	5960mm	5480mm
F (Bán kính quay phía trước nhỏ nhất)	3660mm	3600mm
G (Bán kính quay phía sau)	2750mm	2750mm

Loại xích

	SH200-6		
Chiều rộng xích/ tên nhà sản xuất	600mm Grocer	700mm Grocer	800mm Grocer
Áp lực mặt nền	45 (42) kPa	39 (37) kPa	35 (33) kPa
Khoảng cách hai dải xích	2800 (2990)mm	2900 (3090)mm	3000 (3190)mm

Kích thước ngoài

Unit: mm



CÔNG TY TNHH VITECHCO

ĐẠI LÝ ỦY QUYỀN SUMITOMO NHẬT BẢN TẠI VIỆT NAM

VPGD: Số 20 Ngõ 1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Website: www.sumitomo.com / www.vitechcogroup.com

Hotline: 0936 239 666

Email: hoangnd@vitechcogroup.com

vtc.sakai@gmail.com

SUMITOMO

LEGEST

HYDRAULIC EXCAVATOR FOR REAL PERFORMANCE

SH200

